

Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ

Long Điền, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 248/2021/TLST-VHNVGD ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Ngô Văn L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Hồng T tự nguyện chung sống với nhau năm 1994 và có đăng ký kết hôn số 18/2009, quyền số 01/2009 do UBND phường P, thị xã B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 04/3/2009. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau kết hôn vợ chồng về sống tại ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 2/2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi nhau.

Nay, ông L bà T nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chung sống không còn hạnh phúc nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông L và bà T có 03 con chung gồm: Ngô Văn T, sinh năm 1996 (đã chết năm 2020); Ngô Thị Minh T, sinh ngày 12/3/2000 (đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Ngô Thành N, sinh ngày 09/11/2007. Ông L bà T thỏa thuận bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành và ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Hồng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Thành N, sinh ngày 09/11/2007. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0008505 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông L và bà T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- TAND tỉnh BR-VT;
- UBND phường P, TX Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình